



ENGLISH GRAMMAR 2

INTERMEDIATE LEVEL

Unit 1 – Present continuous (I am doing)

tienganh



Present continuous (I am doing)

CÔNG DỤNG VÀ CẤU TRÚC

- A** Thì hiện tại tiếp diễn (*present continuous or present progressive*) diễn tả một hành động đang xảy ra vào thời điểm phát ngôn. Tại thời điểm này, hành động chưa kết thúc.



Ví dụ:

- Sarah is in her car. She's on her way to work.
 - She's **driving** to work. (She is driving ...)
- Cô ấy **đang** lái xe, vào lúc nói, và việc đó chưa kết thúc.

CẤU TRÚC HÌNH THÀNH

Am / is / are + -ing

| | | | |
|-----------------|-----|----------------|-------------------|
| I | am | (= I'm) | driving |
| He / she / it | is | (= he's etc.) | working |
| We / you / they | are | (= we're etc.) | doing etc. |

Present continuous (I am doing)

CÔNG DỤNG VÀ CẤU TRÚC

B

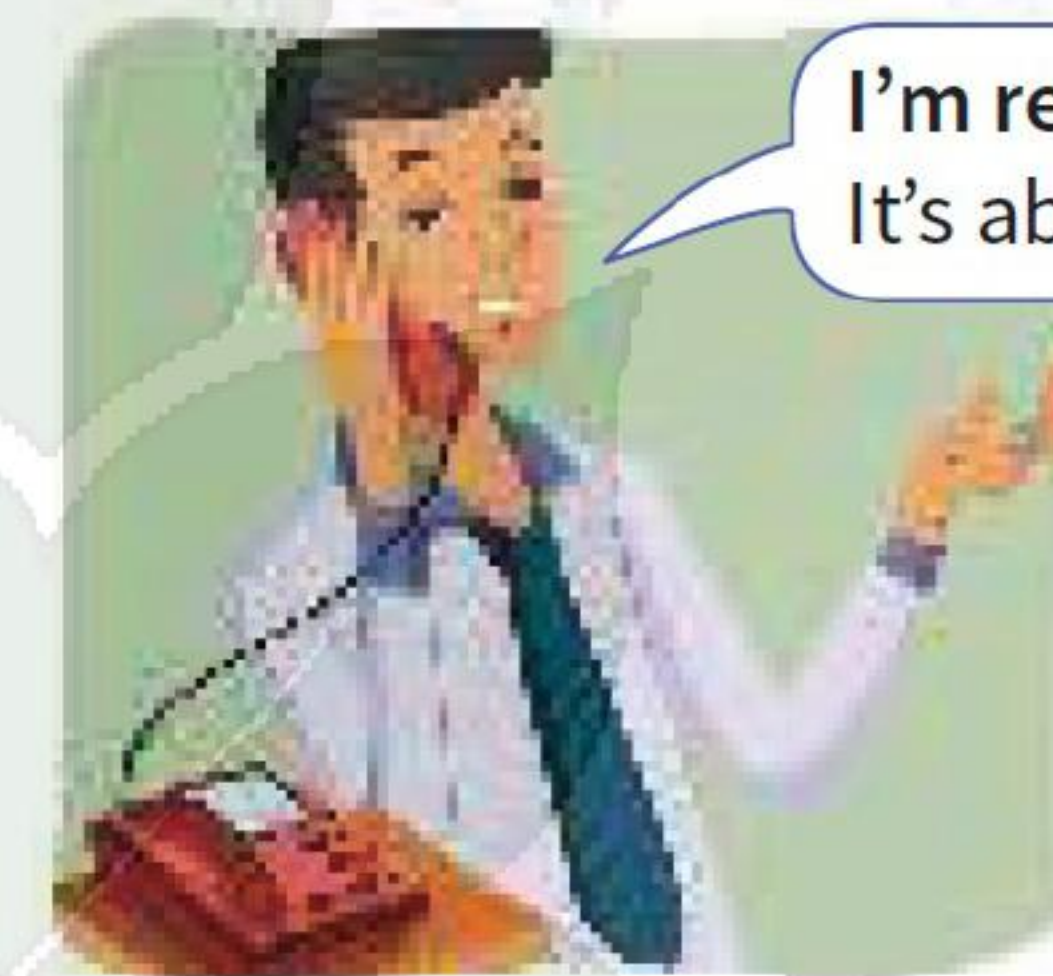
I am doing something = I started doing it and I haven't finished; I am in the middle of doing it.
(Tôi đã bắt đầu làm việc đó, và tôi chưa làm xong; Tôi đang trong quá trình thực hiện việc đó.)

Ví dụ:

- EX1: Please don't make so much noise. **I'm trying** to work. (not I try)
- EX2: 'Where's Mark?' 'He's **having** a shower.' (not He has a shower)
- EX3: Let's go out now. It **isn't raining** any more. (not It doesn't rain)
- EX4: How's your new job? **Are you enjoying** it?
- EX5: What's all that noise? What's **going** on? or What's **happening**?

Trong một số trường hợp, hành động được đề cập không phải đang diễn ra ngay lúc nói. Hãy quan sát ví dụ sau:

Steve is talking to a friend on the phone. He says:



I'm **reading** a really good book at the moment.
It's about a man who ...

Steve nói tôi đang đọc một quyển sách rất hay, nhưng việc đó không có nghĩa là cậu ấy đang đọc vào lúc cậu ấy nói. Ý của Steve là cậu ấy đã bắt đầu đọc và chưa hoàn tất việc đọc quyển sách đó. Cậu ấy vẫn đang trong quá trình đọc nó.

- EX6: Kate wants to work in Italy, so she's **learning** Italian. (but perhaps she isn't learning Italian at the time of speaking)
- EX7: Some friends of mine are building their own house. They hope to finish it next summer.

Present continuous (I am doing)

CÔNG DỤNG VÀ CẤU TRÚC

C

Chúng ta có thể sử dụng thì hiện tại tiếp diễn với **today / this week / this year v.v...** (các khoảng thời gian liên quan đến hiện tại)

Ví dụ:

- EX8: A: You're **working** hard **today**. (not You work hard today)
B: Yes, I have a lot to do.
- EX9: The company I work for **isn't doing** so well this year.

D

Chúng ta dùng thì hiện tại tiếp diễn khi chúng ta nói về một thay đổi đã bắt đầu xảy ra. Chúng ta thường dùng các động từ sau theo cách này:

Getting, becoming
Starting, beginning
growing

Changing, improving
Increasing, rising, falling,

- EX10: **Is** your English **getting** better?
(not Does your English get better)
- EX11: The population of the world **is increasing** very fast. (not increases)
- EX12: At first I didn't like my job, but I'm **starting** to enjoy it now. (not I start)

Present continuous (I am doing)



THỰC HÀNH NHANH

The students 're sitting (sit) at their desks right now.

The chef is tasting (taste) the soup.

Present continuous (I am doing)

TÓM TẮT

- ❖ Thì hiện tại tiếp diễn (*present continuous or present progressive*) diễn tả một hành động đang xảy ra vào thời điểm phát ngôn. Tại thời điểm này, hành động chưa kết thúc.
- ❖ Trong một số trường hợp, hành động được đề cập không phải đang diễn ra ngay lúc nói, như trong ví dụ Steve nói trên điện thoại “***I’m reading a really good book***”
- ❖ Chúng ta có thể sử dụng thì hiện tại tiếp diễn với **today / this week / this year v.v...** (các khoảng thời gian liên quan đến hiện tại)
- ❖ Chúng ta dùng thì hiện tại tiếp diễn khi chúng ta nói về một thay đổi đã bắt đầu xảy ra. Ví dụ: “***Is your English getting better?***”

Present continuous (I am doing)

ÔN TẬP – CÁCH THÊM -ING

1. Các từ tận cùng bằng -e → bỏ -e ở cuối từ rồi thêm -ing:
 - make → making
 - write → writing
 - come → coming
 - dance → dancing
2. Các từ tận cùng bằng -ie → bỏ -e ở cuối từ, đổi i thành y rồi thêm -ing:
 - lie → lying
 - tie → tying
 - die → dying
3. Các động từ tận cùng -ic, thêm k vào cuối động từ rồi thêm -ed
 - traffic → trafficked
 - panic → paniced
4. Gấp đôi phụ âm cuối trước khi thêm -ing khi đáp ứng 3 điều kiện sau:
 - Từ ngắn (1 – 2 âm tiết,) nếu 2 âm tiết, dấu nhấn nằm ở âm tiết cuối
 - Tận cùng bằng phụ âm
 - Trước phụ âm cuối là 1 nguyên âm (a, e, i, o, u)

STOP → STOPPING
RUN → RUNNING
GET → GETTING
SWIM → SWIMMING

PRE'FER → PREFERRING
BE'GIN → BEGINNING

'HAPPEN → HAPPENING
'VISIT → VISITING